

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 04 - 4 - 2022.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương và bà Trần Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2022, giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992.

*** *Bị đơn:*** Anh Vũ Trọng T, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: tổ 8, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa vắng mặt chị L có lý do, anh T không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị L có quan điểm:

- Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Trọng T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện của hai bên tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam vào ngày 16/3/2011 sau thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 02 tháng. Việc kết hôn cũng có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chị chung sống ở tổ 8, phường Lê Hồng Phong tại gia đình anh T. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh T ham chơi cơ bạc dẫn đến mắc nợ nần nên anh T không còn chăm lo cho gia đình nữa. Do mâu thuẫn nên vợ chồng chị hay xảy ra cãi vã dẫn đến không còn

hợp nhau về cách sống, quan điểm sống và vợ chồng không có tiếng nói chung nữa vì chị có nhắc nhở nhưng anh T không nghe. Chính vì vậy, từ cuối năm 2016 chị đã bỏ về nhà bố mẹ để chị ở cùng tổ 8, phường Lê Hồng Phong sống và vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên chấm dứt quan hệ vợ chồng và không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh T không còn và mâu thuẫn của vợ chồng chị không thể khắc phục được để duy trì mối quan hệ hôn nhân nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trọng T.

- Về con chung: Vợ chồng chị chỉ có 01 con trai chung duy nhất là cháu Vũ Đức P sinh ngày 07/02/2013. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân, chủ yếu do chị nuôi dưỡng cháu Vũ Đức P nên cháu rất cần sự chăm sóc của chị trong việc ăn ở, học hành. Vì vậy, khi ly hôn chị xin nuôi cháu Vũ Đức P và không yêu cầu anh Vũ Trọng T cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị giải quyết. Hiện chị không có thai nghén gì cả.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị giải quyết.

* Bị đơn anh Vũ Trọng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng anh T không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh Vũ Trọng T.

* Nguyên vọng của cháu Vũ Quốc P: Hiện nay cháu đang ở với mẹ cháu và cháu đang học lớp 3 tại trường tiểu học B Thanh Sơn, huyện Kim Bảng. Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với mẹ cháu.

* Ý kiến của ông Vũ Quốc C và bà Ngô Thị T (là bố mẹ đẻ anh Vũ Trọng T): Sau khi đăng ký kết hôn và tổ chức cưới cho vợ chồng anh T, chị L thì ông bà cho vợ chồng anh chị sống tại nhà của ông bà. Quá trình sinh sống, ông bà thấy hai bên không có mâu thuẫn gì to lớn cả mà chỉ do anh T có mắc nợ nần nhưng ông bà đều có trách nhiệm trả cho anh T chứ chị L không phải trả. Bản thân ông bà không mong muốn vợ chồng các con ly hôn. Tuy nhiên, việc hôn nhân là việc riêng của anh T, chị L nên ông bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Vợ chồng chị L, anh T chỉ có 01 con trai chung là cháu Vũ Quốc P do chị L nuôi dưỡng nên ông bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng cháu Vũ Quốc P theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị L, anh T không có và cũng không có vướng mắc gì cả.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị L, anh T theo quy định pháp luật. Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Vũ Quốc P đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng anh chị theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cụ thể anh Vũ Trọng T không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải, tại các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Trọng T.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng cháu Vũ Quốc P, sinh ngày 07/02/2013 cho đến khi cháu Quốc P trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị L.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Vũ Trọng T có nơi cư trú tại tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án

“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Trọng T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Vũ Trọng T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng trước đó anh T đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 21/3/2022 không có lý do nên việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Trọng T có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L, anh T đã có khoảng hơn 05 năm chung sống hòa thuận và có một con chung sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân ban đầu là do anh T ham chơi, mắc nợ nần dẫn đến hai bên bất đồng về quan điểm sống, cách sống và không thể có tiếng nói chung nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân cuối năm 2016 đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ anh T nhiều lần để tham gia các phiên họp hoà giải nhưng anh T đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh T không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Quá trình hoà giải, Tòa án đã phân tích và khuyên chị L nên nghĩ lại nhưng chị L vẫn cương quyết xin ly hôn anh T. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng chị L, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Vũ Quốc P, sinh ngày 07/02/2013 (con trai). Xét nguyện vọng của chị L muốn được nuôi con chung cháu Vũ Quốc P, Hội đồng xét xử thấy: Thực tế từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay, việc nuôi dưỡng cháu Vũ Quốc P do chị L đảm nhiệm. Vì vậy, để đảm bảo sinh hoạt cũng như giữ ổn định cuộc sống đối với con chung của anh chị, cần giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Quốc P là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị L, anh T thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Trọng T.

[2] Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vũ Quốc P, sinh ngày 07/02/2013 (con trai), cho đến khi cháu Vũ Quốc P trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Vũ Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ. Chị L được đối trừ với 300.000đ, mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000321 ngày 10/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị L đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L, anh T đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên